

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:134/2017/DS-ST
Ngày.13-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH T GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Từ Ngọc Viễn

2/ Ông Trần Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung- Thư ký tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho không tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017¹ tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp *Hợp đồng vay tài sản* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2017/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Cao Thị Mỹ D**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: số 103/4A đường Đ, phường M, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Thị Hà T**, sinh năm 1974

Địa chỉ: số 138/5 đường G, phường M, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang.

(Có mặt bà D, bà T)

NỘI D VU ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 19/7/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Cao Thị Mỹ D trình bày: Bà có cho bà Huỳnh Thị Hà T vay nhiều lần tiền cụ thể: ngày 05/11/2016 vay 60.000.000 đồng; ngày 24/3/2017 vay 175.000.000 đồng; ngày 25/3/2017 vay 30.000.000 đồng, tổng cộng 265.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất là 3%/tháng và khi nào cần lấy lại vốn thì báo trước một tháng. Sau khi vay bà T đã trả lãi được 15.900.000 đồng thì ngưng không trả vốn và lãi. Do cần lấy lại tiền bà đã báo trước 03 tháng nhưng bà T đã không thực hiện theo đúng thoả thuận là trả lại vốn và lãi cho bà. Ngoài ra ngày 01/6/2017 bà có cho bà T vay 125.000.000 đồng, thoả thuận lãi

3%/tháng góp mỗi ngày 1.500.000 đồng đã góp được 28.500.000 đồng. Hiện nay còn nợ lại tổng cộng hai khoảng 390.000.000 đồng. Nay yêu cầu bà T trả lại số tiền vốn 390.000.000 đồng và lãi 6.000.000 đồng, tổng cộng 396.000.0000 đồng.

* Tại bản tự khai ngày 11/8/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị Hà T trình bày: Bà không đồng ý với những lời trình bày của bà D, bà thừa nhận năm 2016, 2017 có vay tiền của bà D nhiều lần, nhưng bà chỉ vay 235.000.000 đồng, lấy 08 lần mới đủ 235.000.000 đồng, lãi suất 18% tháng chứ không phải vốn là 265.000.000 đồng. Tổng cộng tiền lời đã đóng 189.990.000 đồng. Hiện bà nay còn nợ lại vốn là 235.000.000 đồng.

Số tiền 125.000.000 đồng lấy nhiều lần mới đủ 125.000.000 đồng, thỏa thuận góp mỗi ngày là 1.500.000 đồng đã đóng được 20.000.000 đồng hiện nay còn nợ lại 105.000.000 đồng. Tổng cộng hai khoảng tiền vốn bà nợ bà D là 340.000.000 đồng. Bà chỉ đồng ý trả 340.000.000 đồng tiền vốn và mỗi tháng bà trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Giấy vay tiền mà bà D cung cấp ngày 02/6/2017 bà thừa nhận có ký tên nhưng nội dung khi ghi giấy biên nhận khi ký tên không phải như hiện nay, nội dung theo giấy biên nhận không đúng sự thật nhưng bà không yêu cầu Công an giám định làm rõ sự thật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn bà Cao Thị Mỹ D căn cứ vào giấy vay tiền ngày 02/6/2017 để khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Hà T trả số tiền vốn là 390.000.000 đồng và lãi 6.000.000 đồng, tổng cộng 396.000.0000 đồng đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về nội dung: căn cứ vào giấy vay tiền ngày 02/6/2017 thể hiện bà Huỳnh Thị Hà T có vay của bà Cao Thị Mỹ D số tiền đúng là 265.000.000 đồng và tiền góp là 125.000.000 đồng, bà T thừa nhận biên nhận trên là do bà ký tên. Tuy nhiên bà T cho rằng nội dung giấy mượn tiền khi bà ký tên thì không đúng là như hiện nay, nhưng nội dung cụ thể của giấy mượn tiền khi bà ký tên là như thế nào thì bà T không chứng minh được. Bà T cho rằng mình vay số tiền vốn của khoản tiền đúng chỉ là 235.000.000 đồng chứ không phải là 265.000.000 đồng, nhưng trong giấy vay tiền thì thể hiện số tiền đúng là 265.000.000 đồng chứ không phải là 235.000.000 đồng như bà T trình bày và bà D không thừa nhận, bà cho rằng bà cho vay khoản tiền đúng vốn là 265.000.000 đồng chứ không phải là 235.000.000 đồng, ngoài ra bà T không có chứng cứ nào để chứng minh là mình vay vốn chỉ là 235.000.000 đồng, nên không có căn cứ chấp nhận số tiền vốn của khoản tiền đúng là 235.000.000 đồng.

Đối với khoản tiền góp ngày vốn là 125.000.000 đồng hai bên trình bày thống nhất số tiền vốn góp ngày là 125.000.000 đồng và phù hợp với giấy vay tiền mà bà D ký tên. Bà D cho rằng khoản tiền trên thì bà T đã góp được 28.500.000 đồng, còn bà T cho rằng mình đã góp được 20.000.000 đồng thì có lợi cho bà T.

Ngoài ra bà T cho rằng lãi suất là 18% tháng, nhưng trong giấy vay chỉ thể hiện là 3% tháng, việc bà T cho rằng đã trả lãi số tiền 418.990.000 đồng, không được bà D thừa nhận và bà T cũng không có chứng cứ nào để chứng minh là bà có trả lãi được cho bà D là 418.990.000 đồng, tại phiên tòa bà T trình bày mình có trả lãi là 418.990.000 đồng, nhưng không có yêu cầu Tòa án giải quyết gì đối với số tiền bà cho rằng đã trả lãi cho bà D, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bà D yêu cầu bà T trả lại số tiền vốn của hai khoản vay là 361.500.000 đồng, bà T đồng ý trả lại cho bà D số tiền vốn 361.500.000 đồng. Nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Hợp đồng vay tài sản là tiền giữa bà D với bà T là hợp đồng không kỳ hạn, thỏa thuận khi nào cần thì bà D báo trước một tháng để lấy lại, khi cần bà D đã báo trước cho bà T một thời hạn để lấy lại vốn, nhưng bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay tài sản trả đủ tiền khi có yêu cầu là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 469 Bộ luật dân sự. Bà D khởi kiện yêu cầu bà T trả lại số tiền vốn 361.500.000 đồng vốn vay là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa bà D yêu cầu bà T trả lãi suất theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật từ tháng 6,7,8 trên số tiền 361.500.000 đồng. Giấy vay tiền ngày 02/6/2017 là tổng hợp lại số tiền đã vay nhiều lần trước thời điểm làm biên nhận, kể từ ngày làm biên nhận đến ngày xét xử thì bà T chưa trả cho bà D khoản tiền lãi trên số tiền vốn của biên nhận, bà D yêu cầu bà T trả tiền lãi tháng 6,7,8, là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 469 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Theo quy định tại Điều 468, 469 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi bà T phải trả cho bà D là: $361.500.000 \text{ đồng} \times 8,3\% \times 3 \text{ tháng} = 9.001.350 \text{ đồng}$

Bà D yêu cầu trả một lần hết số tiền 361.500.000 đồng và tiền lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật, bà T yêu cầu trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, nên hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về phương thức trả và thời gian trả. Do đó về phương thức trả, thời gian trả là do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm bà T phải chịu theo quy định của pháp luật là 18.525.000 đồng, bà T có đơn xin miễn giảm án phí do gia đình thuộc hộ nghèo, căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nên Hội đồng xét xử xét miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 189, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Cao Thị Mỹ D.

Buộc bà Huỳnh Thị Hà T trả cho bà Cao Thị Mỹ D số tiền vốn 361.500.000 đồng, tiền lãi 9.001.350 đồng, tổng cộng 370.501.350 đồng (ba trăm bảy mươi triệu năm trăm lẻ một nghìn ba trăm năm mươi đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2/ Về án phí: miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Huỳnh Thị Hà T.

Hoàn lại bà Cao Thị Mỹ D số tiền 9.900.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 32264 ngày 26/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Bà D, bà T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Ngọc Tuyền

